TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 86/2017/QĐST- HNGĐ	*Mộ Đức, ngày 14 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu dân cư số 11 A, thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đ và chị Lê Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đ và chị Lê Thị P tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị P thỏa thuận giao 02 con chung tên Phạm Huỳnh Gia T, sinh ngày 21/02/2009 và Phạm Huỳnh Gia T, sinh ngày 13/08/2010 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đ cấp dưỡng

nuôi con mỗi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/12/2017. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm chục nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm chục nghìn đồng*) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0000910, ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Minh Vương